

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày 26 - 6 - 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La

Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-DS ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Tiến C, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Ông Hoàng M, sinh năm 1958 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 155, đường C, thôn T, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đỗ Tiến C trình bày:**

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 17/9/2018 anh có cho ông Hoàng M vay 276.000.000đ, khi vay có viết giấy biên nhận, thỏa thuận lãi xuất là 2%/tháng, hạn đến ngày 17/11/2018 ông M sẽ trả hết cả gốc và lãi xuất. Đến hạn ông M không trả anh đồng nào. Nay anh yêu cầu cá nhân ông M phải trả anh 276.000.000đ tiền gốc và lãi xuất theo thỏa thuận từ ngày 17/11/2018 đến nay.

*** Bị đơn ông Hoàng M trình bày:** Ông có ký vay nợ 276.000.000đ tiền của anh C, như anh C trình bày là đúng, việc vay nợ tiền của anh C là vay cho cá nhân ông, để ông trả tiền cho công nhân xây dựng ở đơn vị thuê ông làm giám đốc điều hành, không sử dụng nguồn tiền vay này vào công việc của gia đình. Nay cá nhân ông đồng ý trả anh C cả gốc và lãi xuất là 150.000.000đ, không đồng ý trả cả gốc và lãi xuất theo yêu cầu của anh C.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh C có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm yêu cầu ông M phải trả lãi xuất theo thỏa thuận từ ngày 17/9/2018 đến nay, ông Mai có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm, nguồn gốc số tiền ông ký vay nợ anh C 276.000.000đ là do

trước đó ngày 05/02/2016 ông vay anh C 70.000.000đ, sau đó anh C tính lãi thành 110.000.000đ, nên ngày 18/8/2016 ông lại ký giấy vay nợ anh C 110.000.000đ, sau đó anh C tính lãi đến ngày 17/9/2018 tổng là 276.000.000đ, nên ngày 17/9/2018 ông tự nguyện ký vay nợ anh C 276.000.000đ. Tuy nhiên ông không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh anh C tính lãi cho ông thành 276.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nguyên đơn anh Đỗ Tiến C, sinh năm 1971, Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang khởi kiện đòi tiền đổi với bị đơn ông Hoàng M, sinh năm 1958, Nơi cư trú: Số 155, đường C, thôn T, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Theo giấy biên nhận ngày 17/9/2018, anh C có cho ông M vay 276.000.000đ, khi vay có viết giấy biên nhận, thỏa thuận lãi xuất là 2%/tháng, hạn đến ngày 17/11/2018 ông M sẽ trả hết cả gốc và lãi xuất. Nay anh C yêu cầu cá nhân ông M phải trả anh C 276.000.000đ tiền gốc và lãi xuất theo thỏa thuận từ ngày 17/9/2018 đến nay. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi tiền gốc, lãi xuất theo thỏa thuận, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh C và bị đơn ông M đều có mặt. Nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xuất phát từ quan hệ quen biết nên ngày 17/9/2018 anh C có cho ông Hoàng M vay 276.000.000đ, khi vay có viết giấy biên nhận, thỏa thuận lãi xuất là 2%/tháng, hạn đến ngày 17/11/2018 ông M sẽ trả hết cả gốc và lãi xuất. Đến hạn ông M không trả anh C đồng nào. Nay anh C yêu cầu cá nhân ông M phải trả anh C 276.000.000đ tiền gốc và lãi xuất theo thỏa thuận từ ngày 17/9/2018 đến nay.

Phía bị đơn, ông M xác nhận có ký vay nợ 276.000.000đ tiền của anh C, như anh C trình bày là đúng, việc vay nợ tiền của anh C là vay cho cá nhân ông. Nay cá nhân ông đồng ý trả anh C cả gốc và lãi xuất là 150.000.000đ, không đồng ý trả cả gốc và lãi xuất như anh C yêu cầu.

HĐXX xét thấy, căn cứ bản gốc giấy biên nhận vay tiền, cũng như lời trình bày của các đương sự, xác định được, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện ông M còn nợ anh C 276.000.000đ tiền gốc. Nay anh C yêu cầu ông M phải có trách nhiệm trả anh C 276.000.000đ tiền gốc là có căn cứ. Tuy nhiên về lãi xuất anh C yêu cầu ông M trả theo thuận là 2%/1 tháng là quá cao. Mà chỉ chấp nhận phần lãi xuất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/1 năm, kể từ ngày 17/9/2018 đến nay là phù hợp. Tiền lãi xuất được tính như sau: $276.000.000đ \times 1,67\% \times 21 \text{ tháng} = 98.176.000đ$. Tổng cộng, cần buộc ông M phải trả anh C cả gốc và lãi xuất là 374.176.000đ, xét là phù hợp.

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, nên ông M phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm; tuy nhiên ông M là người cao tuổi, nên miễn toàn bộ tiền án phí

dân sự sơ thẩm cho ông M. Anh C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh C toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Tiến C; buộc ông Hoàng M có trách nhiệm thanh toán trả anh Đỗ Tiến C 276.000.000đ tiền gốc và 98.176.000đ tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi xuất là 374.176.000đ (Ba trăm bảy tư triệu một trăm bảy sáu nghìn đồng).

2/ Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hoàng M. Hoàn trả anh Đỗ Tiến C 9.375.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002217, ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi xuất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Thân Trọng Khôi